TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 54/2020/HS-PT
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Mai Anh Tài.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Đức Minh- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 849/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Văn T, Trần Đức N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt tù của 02 bị cáo.

** Các bị cáo bị kháng nghị:*

1. Lê Văn T, sinh ngày 23/7/1993; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xóm 8, xã Đồng Ph, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Lê Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị H1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Đức N, sinh ngày 23/12/1997; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đồng Tr, xã Cổ Đ, thị xã Sơn T2, thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; con ông Trần Đức N1 và bà Hoàng Thị O; chưa có vợ, con; tiền án tại Bản án hình sự số 70 ngày 26/4/2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo 28 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (bị cáo chưa thi hành án); bị

cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Luật sư Chu Đ1 - Văn phòng luật sư Chu Đ1 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức N:* Luật sư Đặng Thị Vân Th - Văn phòng luật sư Kết N2 thuộc Đoàn luật sư tp Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 20 phút ngày 17/5/2018, tại khu vực trước cửa quán Karaoke Làn Sóng Xanh trên đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Công an huyện Quốc Oai bắt quả tang Lê Văn T và Trần Đức N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay Lê Văn T một túi nilon bên trong có 9 viên nén màu xanh; 1 túi nilon chứa tinh thể màu trắng. Thu giữ trong túi quần Lê Văn T 2 túi nilon trong đó có 1 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 10 viên nén; 1 túi nilon bên trong có 1 túi nilon màu trắng có 89 viên nén; 1 túi nilon có 42 viên nén; 1 túi nilon có 10 viên nén; 3 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 1 túi nilon có 2 viên nén. Lê Văn T khai nhận số đồ vật trên là ma túy tổng hợp T mang đi bán.

Tiến hành kiểm tra xe ô tô (BKS 30E- 553.44) do Trần Đức N điều khiển đã phát hiện bên trong hộc đựng đồ có một túi vải màu nâu,bên trong có một túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 2 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng khối lượng 224,740 gam, giám định là Methamphetamine ; 3 túi nilon màu trắng chứa 173 viên nén, tổng khối lượng 52,020 gam, giám định là MDMA. Trần Đức N khai số ma túy trên xe ô tô là của Lê Văn T mang đi bán.

Tại Kết luận giám định số 4865 ngày 25/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận về số ma túy đã thu giữ của Lê Văn T như sau:

Phong bì M1: Tinh thể màu trắng là Ketamine, khối lượng 0,910 gam; 9 viên nén là MDMA, tổng khối lượng 2,710 gam.

Phong bì M2: Tinh thể trong túi nilon là là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,710 gam; 4 viên nén hình tròn màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,130gam; 6 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,930 gam;

89 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 28,390 gam; 42 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 12,280 gam. Tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 4,830 gam; 9 viên nén hình tròn màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,910gam.

Tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 21,860 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 1 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,940 gam; 2 viên nén hình tròn là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,660gam.

Vật chứng thu giữ trên xe ô tô của Trần Đức N như sau:

Phong bì M3: Tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 49,910gam.

Phong bì M4: Tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 174,830gam.

Phong bì M5-30 viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 9,590gam; 143 viên hình tròn răng cưa đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 42,430gam.

Tổng trọng lượng ma túy thu giữ: 24,420 gam Ketamine; 230,570 gam Methamphetamine; 99,120 gam MDMA.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lê Văn T 01 điện thoại và 13.110.000đồng; thu giữ của Trần Đức N 02 điện thoại di động và 11.580.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai: Trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến đầu năm 2018, T là lái xe tại Trường sỹ quan lục quân 1, đóng quân tại xã Cổ Đ, thị xã Sơn T2 và T có quen biết với Trần Đức N. Đến tháng 4/2018, Lê Văn T thôi việc tại Trường sỹ quan lục quân 1 và sống lang thang ở nhiều nơi. T đã mua ma túy của một người đàn ông tên là H2 ở khu vực bến xe Mỹ Đình để bán lẻ kiếm lời. Sau khi mua được ma túy của H2 thì T thuê N chở lên khu vực thị xã Sơn T2 để bán cho khách, cụ thể:

Đầu tháng 4/2018, N sử dụng ô tô chở T đến bến xe Mỹ Đình gặp H2 mua 36 triệu đồng được 100gam đá, 50gam Ketamine, 20 viên ma túy tổng hợp. Ngày 14/5/2018, T mua tiếp của H2 88 triệu đồng được 335 viên ma túy tổng hợp; 24,42gam Ketamine; 229,57gam Methamphetamine, T mới trả H2 68 triệu, còn nợ 20 triệu đồng.

Sau khi mua được ma túy, T mang về cất giấu tại nhà nghỉ rồi thuê N chở đi Sơn T2 bán ma túy cho người đàn ông tên là Q, tổng số 4 lần. Mỗi lần N chở T đi thì T trả cho N từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Lần 1: Đầu tháng 4/2018, T bán ma túy cho khách tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần Viện 105, T bán cho Q gần 50gam Ketamine.

Lần 2: Ngày 10/5/2018, T bán cho Q 20 viên ma túy tổng hợp.

Lần 3: Ngày 13/5/2018, T bán cho Q 40 viên kẹo và 50 gam Ketamine.

Lần 4: Ngày 16/5/2018, T nhận được điện thoại của một người đàn ông số thuê bao 01632652036 hỏi mua 9 viên ma túy tổng hợp và 1 chỉ Ketamine, tổng số tiền là 9 triệu đồng, địa điểm giao ma túy là quán Karaoke Làn Sóng Xanh bên đường Hồ Chí Minh thuộc huyện Quốc Oai. T điện cho N bảo N đón T tại khu vực chung cư Đại Thanh, đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, để đi giao ma túy cho khách. Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, Trần Đức N lái xe ô tô (BKS 30E- 553.44) đến đón T mang theo 1 túi vải bên trong đựng 3 túi ma túy đá, 4 túi nilon chứa 325 viên ma túy tổng hợp và 1 túi nilon chứa ma túy Ketamine. T để túi vải vào ngăn đựng đồ trong xe ô tô. Trên đường đi T nhận được điện thoại của Q đặt mua 100 viên ma túy tổng hợp và 50 viên Ketamine. T thỏa thuận với Q giá 46 triệu đồng và giao ma túy tại thị xã Sơn T2. Sau đó T mở túi vải lấy ra 100 viên ma túy tổng hợp và 50 gam đá cho vào túi quần bên phải, N nhìn thấy nhiều ma túy hỏi T thì T nói mang đi để giao cho khách. Lát sau có người khách ở quán Karaoke Luxury thuộc xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, sử dụng điện thoại số 0975808999 gọi cho T đặt mua 10gam Ketamine và 10 viên ma túy tổng hợp, T lại mở túi vải lấy túi nilon chứa 89 viên ma túy tổng hợp và 1 túi Ketamine cất vào túi quần. Khi đến ngã ba Hòa Lạc, huyện Thạch Thất, T gọi cho khách và bảo N chở đến quán Làn Sóng Xanh trước. Khi đến trước cửa quán, T mang ma túy xuống xe đi vào quán thì bị kiểm tra bắt giữ.

Trần Đức N khai: Thông qua quan hệ xã hội, N quen biết Lê Văn T, N biết T hoạt động mua bán ma túy và đã chở T đi mua ma túy 1 lần và chở đi bán ma túy 2 lần vào ngày 10 và 13/5/2018. Ngày 16/5/2018, N chở T lên thị xã Sơn T2 bán ma túy theo yêu cầu của T. Trên đường đi T bảo N chở đến quán Làn Sóng Xanh trước rồi lên Sơn T2 sau. Số ma túy thu giữ trên xe ô tô là của T. Trên đường đi khi thấy T kiểm tra ma túy, N hỏi sao nhiều thế thì T nói mang đi giao cho khách. Mỗi lần đưa T đi, T trả công cho N từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Kết quả kiểm tra điện thoại và thu giữ bản kê chi tiết các cuộc gọi và tin nhắn trong điện thoại của Lê Văn T và Trần Đức N thể hiện T và N nhiều lần liên lạc, trao đổi với nhiều đối tượng, nội dung tin nhắn liên quan đến ma túy. Xác minh các số điện thoại liên quan đến việc mua bán ma túy, kết quả các bị cáo không giải thích được nội dung các tin nhắn trên.

Số điện thoại 0982104267 T khai là của Q ở thị xã Sơn T2 là người mua ma túy của bị cáo T, kết quả xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Như V, sinh ngày

22/2/1988, trú tại xã Thịnh Th1, huyện Yên Th1, tỉnh Nghệ An, kết quả xác minh tại địa phương hiện V không có mặt tại địa phương.

Nguyễn Văn A, sinh ngày 28/5/1996, trú tại thôn Thắng Đầu, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, sử dụng số điện thoại 0975989627. Anh A khai có mua ma túy của bị cáo Lê Văn T 2 lần: 1 lần mua 3 viên kẹo giá 1.500.000đ. Lần 2 mua 6 viên kẹo vào ngày 14/5/18 giá 2.400.000 đồng để sử dụng, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Văn A nhận dạng qua ảnh, kết quả A nhận ra bị cáo T là người bán ma túy cho A.

Tại Cáo trạng số 163/CT-VKS-P1 ngày 13/06/2019 Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lê Văn T; Trần Đức N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2019/HSST ngày 18/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Đức N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2018.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 56; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức N 20 (hai mươi) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 70/2018/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 (hai hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2019 (được trừ thời gian tạm giữ, giam từ ngày 12/12/2017 đến ngày 09/02/2018).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị số 18/QĐ-KNPT-P1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn T, Trần Đức N, vì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức hình phạt 20 (hai mươi) năm tù là chưa nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất-mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Đức N đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết các bị cáo. Nay, các bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét một cách khách quan, toàn diện về hậu quả vụ án do các bị cáo gây ra, về thái độ khai báo, về nhân thân và hoàn cảnh gia đình các bị cáo, để từ đó khoan hồng giảm nhẹ cho các bị cáo, vì các bị cáo còn quá trẻ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, để không chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Đề nghị Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, để xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn T và Trần Đức N lên hình phạt Tù chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Luật sư Chu Đ1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, vì trọng lượng ma túy có mức độ, sau khi vụ án bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có hoàn cảnh quá khó khăn, bị cáo có quá trình tham gia quân đội, còn quá trẻ tuổi, chưa có vợ con.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức N: Luật sư Đặng Thị Vân Th cho rằng mức hình phạt 20 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với cả 2 bị cáo T và N là thỏa đáng, đúng pháp luật, không phải là nhẹ. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên mức hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan-toàn diện vụ án, nghe ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bào chữa của luật sư cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Vào khoảng 0h00 ngày 17/5/2018 các bị cáo Lê Văn T và Trần Đức N bị Công an Hà Nội phát hiện bắt giữ, thu giữ của các bị cáo T và N gồm: 230,570 gam Methamphetamine; 99,120 gam MDMA và 24,420 gam Ketamine tại khu vực quán Karaoke Làn sóng xanh thuộc thôn Bạch Thạch, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất-quy mô mà các bị cáo tham gia có tính chất nhỏ lẻ, có mức độ; sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Số ma túy các bị cáo tham

gia mua bán thì phần lớn đã bị thu giữ, nên hậu quả gây ra cho xã hội được hạn chế đáng kể; về nhân thân thì bị cáo T chưa có tiền án-tiền sự và có quá trình tham gia quân đội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn. Đối với bị cáo Trần Đức N thì tuy bị cáo có nhân thân xấu, nhưng trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức chở T đi thực hiện hành vi mua bán ma túy, bị cáo N tuổi đời còn quá trẻ.

Xét tính chất-mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích ở trên thì Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy thực sự chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt Tù chung thân đối với các bị cáo như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, mà xử phạt mỗi bị cáo 20 năm tù như Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và mức hình phạt 20 năm tù đã có tác dụng để trừng trị-giáo dục các bị cáo và vẫn đảm bảo tính nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 18/QĐ-KNPT-P1 ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, để giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Văn T và Trần Đức N. Nay tuyên:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Trần Đức N đều phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 58; riêng bị cáo N còn bị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt:

Các bị cáo Lê Văn T và Trần Đức N mỗi bị cáo 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo T và N đều tính từ ngày bị bắt tạm giữ giam từ ngày 17/5/2018 (riêng bị cáo N thì được trừ thời gian đã bị tạm giam của bản án trước đó từ ngày 12/12/2017 đến ngày 09/02/2018).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/02/2020).

<u>Nơi nhận</u>*:*
-VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội (2 bản);
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội (2 bản);
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng